

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10/6/2020
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hải Yến

2. Bà Lê Thị Bổng

- Thư ký phiên toà: Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2020 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXX-ST ngày 26/5/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị P, sinh năm 1989, cư trú tại bản E, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn D, sinh năm 1989, cư trú tại bản E, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2020, bản tự khai chị Hà Thị P đều trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Đinh Văn D ngày 29/11/2007 tại UBND xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, do hai bên tự nguyện tìm hiểu và sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh D thiếu trách nhiệm với vợ con, không chịu lao động chăm lo gia đình, thường xuyên rượu chè, mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng anh D không thay đổi, nay chị không còn tình cảm với anh D và yêu cầu được ly hôn.

Quá trình sống chung anh chị đã có với nhau 02 con chung là Đinh Thị Kim T, sinh ngày 06/01/2011 và Đinh Thị N, sinh ngày 12/5/2013, chị P yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2020 anh Đinh Văn D trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian sống chung, con chung và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn đều như chị Hà Thị P trình bày, nhưng anh D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ. Trường hợp ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đinh Thị N và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 23/4/2020 các đương sự thống nhất về yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, không có ai cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc rút yêu cầu.

Tại phiên tòa chị Hà Thị P trình bày ý kiến tranh luận và giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh D và được nuôi 02 con, đồng thời không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D cho rằng nguyên nhân và mức độ mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn, anh vẫn còn yêu thương vợ và mong muốn được đoàn tụ để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con cái.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia phiên tòa đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình, giải quyết cho chị Hà Thị P được ly hôn anh Đinh Văn D.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Đinh Thị Kim T, sinh ngày 06/01/2011 và cháu Đinh Thị N, sinh ngày 12/5/2013 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. Chị P phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định vụ án yêu cầu ly hôn giữa nguyên đơn là chị Hà Thị P và bị đơn là anh Đinh Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị P và anh Đinh Văn D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc

hay bị lừa dối và có thời gian chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh D thiếu sự quan tâm đến gia đình, vợ, con, quan điểm sống trái ngược nhau, thường xuyên rượu, chè, đã nhiều lần xảy ra xô sát, chị P đã sống ly thân với anh D từ tháng 10 năm 2019 đến nay không còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau. Mặc dù anh D vẫn yêu cầu đoàn tụ, nhưng xét thấy mức độ mâu thuẫn giữa anh, chị không còn khả năng hàn gắn để duy trì cuộc sống chung lâu dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xem xét, giải quyết cho chị Hà Thị P được ly hôn anh Đinh Văn D.

[3] Về con chung: Tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị P và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy điều kiện và khả năng chăm sóc con chưa thành niên của chị P tốt hơn so với anh D, mặt khác cả cháu T và cháu N đều có đơn yêu cầu được sống với mẹ là Hà Thị P.

Để đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho con chưa thành niên được phát triển về mọi mặt. Căn cứ vào tình hình thực tế của chị P và anh D cũng như nguyện vọng của con chưa thành niên, cần giao cháu Đinh Thị Kim T và cháu Đinh Thị N cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, cần chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con của chị P.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung không có, do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị P không thuộc trường hợp được miễn. Do đó, phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

2. Xử cho chị Hà Thị P ly hôn anh Đinh Văn D.

3. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu là Đinh Thị Kim T, sinh ngày 06/01/2011 và cháu Đinh Thị N, sinh ngày 12/5/2013 đến khi trưởng thành, chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị P phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 3896 ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- UBND xã Mường C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Ngọc Thông